

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày 24-02-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bò Quốc Khánh;

Ông Đoàn Văn Lước.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Trường, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Trung, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Trương Văn L, sinh năm 1987 tại tỉnh Cà Mau; thường trú: Khóm H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau. Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn V và bà Nguyễn Thị M; chung sống như vợ chồng với bà Lê Thị O; bị cáo có 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 17/01/2008, bị Toà án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xử phạt 05 tháng tù và trả tự do tại phiên toà về Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo Bản án số 02/2008/HSST;

- Ngày 26/12/2016, bị Toà án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 522/2016/HSST;

- Ngày 29/12/2020, bị Toà án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về Tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 92/2020/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/4/2022, đóng án phí ngày 26/4/2023; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Phú Q, sinh năm 1995 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: ấp M, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương. Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh M1 và bà Hồ Thị X; có vợ là bà Nguyễn Thị Bích N; bị cáo có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 13/9/2019, bị Toà án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 24 tháng, chấp hành xong ngày 27/4/2022. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Ông Lê Văn H, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

+ Ông Bùi Minh T, sinh năm 2005; địa chỉ: khu phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương; Có mặt.

+ Ông Lê Văn S, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp M, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương; Có mặt.

+ Ông Ngô Tấn Đ, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Phạm Thị P, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

+ Ông Trương Văn V, sinh năm 1964; địa chỉ: khóm H, thị trấn C, tỉnh Cà Mau; Vắng mặt.

+ Bà Trương Thị Ý, sinh năm 1999; địa chỉ: khóm H, thị trấn C, tỉnh Cà Mau; Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 2001; địa chỉ: khóm G, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; Vắng mặt.

+ Bà Phạm Thị T2, sinh năm 1980; địa chỉ: khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

+ Ông Hoàng Trung K, sinh năm 1989; địa chỉ: 4 N, phường I, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trương Văn L và Nguyễn Phú Q là bạn bè, cả hai không có nghề nghiệp và cùng nghiện ma túy đá. Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, hai bị cáo rủ nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo L và Q đã thực hiện các vụ trộm như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ, ngày 04/8/2024, bị cáo Q đi đến phòng trọ của bị cáo L tại khu phố A, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương chơi. Tại đây, L rủ Q đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài, Q đồng ý. Sau đó, L lấy mô tô biển số 72C1-682.25 đưa cho Q điều khiển chở L đi tìm tài sản để lấy trộm. Khi cả hai đi đến khu vực ấp B, xã T, huyện B thì L nhìn thấy xe mô tô hiệu Vision màu đỏ biển số 61E1-577.82 của ông Lê Văn H đang để trước cửa hàng gạo Tiến L1 do ông H làm chủ. Xe mô tô đã cắm sẵn chìa khóa trên xe, không có người trông coi nên L kêu Q điều khiển xe mô tô biển số 72C1-682.25 quay ngược lại để trộm cắp xe mô tô trên. Sau đó, L lên lút ngồi lên xe, bật chìa khóa khởi động máy xe mô tô biển số 61E1-577.82 chạy đi còn Q điều khiển xe mô tô biển số 72C1-682.25 chạy theo phía sau. Sau khi chiếm đoạt được xe, L và Q đem xe mô tô biển số 61E1-577.82 đến khu vực ngã tư B thuộc phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương để tìm người bán xe. Lượn giao xe trộm được cho Q đi bán, còn L vào quán nước ven đường ngồi đợi. Q điều khiển xe mô tô biển số 61E1-577.82 chạy dọc theo các tuyến đường ở khu vực phường B rồi bán cho một người đàn ông chạy xe ôm không rõ lai lịch với số tiền 3.000.000 đồng. Q quay lại chỗ L rồi chia nhau mỗi người được 1.500.000 đồng và tiêu xài hết số tiền trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 56/KL-HĐĐGTS ngày 20/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện B, tỉnh Bình Dương kết luận: Xe mô tô hiệu Vision màu đỏ biển số 61E1-577.82 tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá là 15.000.000 đồng.

- Vụ thứ hai: Khoảng 11 giờ ngày 03/9/2024, Q đang ở phòng trọ của L tại khu phố A, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì L rủ Q đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài, Q đồng ý. Lượn lấy xe mô tô biển số 69E1-564.91 đưa cho Q điều khiển chở L đi tìm tài sản để lấy trộm. Khi đến khu phố C, thị trấn T, huyện B thì L nhìn thấy xe mô tô hiệu Honda Wave RSX F1 màu xám đen biển số 61N1-189.28 của ông Bùi Minh T đang dựng dưới đường đã cắm sẵn chìa khóa trên xe còn ông T thì đứng mua đồ tạp hóa không quan sát xe. Lượn kêu Q điều khiển xe quay ngược lại để lấy trộm xe mô tô của ông T. Sau đó, L lên lút ngồi lên xe, bật chìa khóa khởi động máy xe mô tô biển số 61N1-189.28 tẩu thoát. Lúc này, ông T nhìn thấy liền truy hô, đuổi theo nhưng không kịp. Trên đường tẩu thoát thì L giao xe trộm cắp được cho Q chạy đi đến khu vực ngã tư B, thành phố T để bán xe còn L vào quán nước ven đường đợi. Q điều khiển xe mô tô biển số 61N1-189.28 chạy dọc theo các tuyến đường ở khu vực phường B rồi bán cho một người đàn ông chạy xe ôm không rõ lai lịch với số tiền 2.500.000 đồng. Q và L chia nhau mỗi người với số tiền 1.250.000 đồng và tiêu xài hết số tiền trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 57/KL-HĐĐGTS ngày 20/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện B, tỉnh Bình Dương kết luận: Xe mô tô hiệu Honda Wave RSX F1 màu xám đen biển số 61N1-189.28 tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá là 13.000.000 đồng.

- Vụ thứ ba: Khoảng 23 giờ ngày 12/9/2024, sau khi đi chơi về Q rủ L đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài, L đồng ý. Lượn điều khiển xe mô tô

biển số 69E1-564.91 chở Q đi đến khu vực ấp B, xã B, huyện B tìm tài sản để trộm cắp. Lúc này, Q chỉ đường để L chở Q đi vào chỗ nuôi heo của ông Lê Văn S. Khi đến nơi, cả hai nhìn thấy xe máy hiệu Honda C50 màu xanh không có biển số không có người trông coi nên Q lên lút điều khiển xe mô tô biển số 79FC-2999 của ông S đi về phòng trọ ở khu phố A, phường V. Q để xe trộm cắp được bên cạnh phòng trọ của L rồi lấy áo mưa che lại rồi cả hai đi ngủ. Sau đó, xe máy này bị người khác lấy mất.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 59/KL-HĐĐGTS ngày 02/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện B, tỉnh Bình Dương kết luận: Xe máy hiệu Honda C50 màu xanh không biển số tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá là 3.267.000 đồng.

- Vụ thứ tư: Khoảng 10 giờ ngày 13/9/2024, Q đang ở phòng trọ của L thì L rủ Q đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài, Q đồng ý. Lượn điều khiển xe mô tô biển số 69E1-564.91 chở Q đi tìm tài sản để trộm cắp. Khoảng 12 giờ cùng ngày, cả hai đi đến khu nhà trọ Ngọc T3 thuộc khu phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Cả hai nhìn thấy một lồng chim hình tròn bằng kim loại bên trong có một con chim đa đa trống đang hót của ông Ngô Tấn Đ đang treo trên hàng rào không có người trông coi. Lúc này, Q xuống xe lên lút lấy trộm lồng chim có con chim đa đa trống bên trong rồi lên xe mô tô biển số 69E1-564.91 để L chở đem về phòng trọ cất giấu. Phát hiện tài sản bị mất trộm ông Đ đến Công an thị trấn T trình báo sự việc. Ngày 14/9/2024, L đến Công an thị trấn T đầu thú. Công an thị trấn T tiến hành thu giữ vật chứng và tài sản có liên quan.

Tại cáo trạng số 11/CT-VKS.BTU ngày 09 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Trương Văn L, Nguyễn Phú Q về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Văn L mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Phú Q mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 con chim đa đa trống cùng 01 cái lồng tròn bằng kim loại. Ngày 12/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 1183 trả lại tài sản cho ông Đ.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 69E1-564.91 do bà Trương Thị Ý là em ruột của bị cáo L đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Bà Ý để xe này ở phòng trọ trong khi đi làm. Việc L, Q sử dụng xe làm phương tiện phạm tội bà Ý không biết. Ngày 12/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 1183 trả lại xe này cho bà Ý.

- Đối với 01 mũ bảo hiểm màu bạc hình dạng mũ lưỡi trai, phía trên có thanh kim loại màu trắng, phía sau có khoét lỗ hình bầu dục, phía trước mũ có chữ

“fashion GRZ”; 01 mũ bảo hiểm màu trắng lưới trai màu đen, phía sau có chữ “xe máy An Phát”; 01 mũ bảo hiểm màu cam, lưới trai màu đen, bên trong có chữ “Mũ bảo hiểm thời trang cao cấp”; 01 mũ bảo hiểm màu đen, phía sau có chữ “NÓN SƠN” là tài sản của bà Trương Thị Ý. Bà Ý để tài sản này trong phòng trọ khi đi làm. Việc bị cáo L, Q lấy các nón bảo hiểm trên sử dụng làm phương tiện, vật dụng mang theo trên người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bà Ý không biết. Ngày 12/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 1183 trả lại tài sản này cho bà Ý.

- Đối với xe mô tô biển số 72C1-682.25 do ông Hoàng Trung K đứng tên chủ sở hữu. Ông K khai đã bán xe này cho một cửa hàng mua bán xe máy cũ ở tỉnh Đồng Nai nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu theo quy định. Ông Trương Văn V là cha ruột của bị cáo L khai mua lại xe này tại cửa hàng mua bán xe cũ để sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 04/8/2024 ông để xe này trong phòng trọ. Việc L, Q sử dụng xe làm phương tiện phạm tội ông V không biết. Kết quả tra cứu cơ sở dữ liệu xe vật chứng tại Văn phòng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B xác định xe mô tô nói trên không trùng xe vật chứng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu gửi Đài phát T4 và truyền hình tỉnh Bình Dương để phát sóng trên sóng truyền hình và truyền thanh và gửi B đăng 03 kỳ báo liên tiếp để tìm chủ sở hữu phương tiện đến nay không có cá nhân hay tổ chức nào đến để liên hệ làm việc liên quan đến xe mô tô trên nên đề nghị trả lại cho ông V.

- Đối với 01 áo khoác màu xám, mặt bên trong màu đen và hai tay áo vải màu xanh dương, 01 áo khoác màu đen trên ống tay áo các đoạn vải màu xám và chữ “NANDH”; 01 áo dài tay màu đỏ sọc đen, phía trong có chữ “Polo”, 01 quần dài jean màu xanh xám, rách hai đầu gối là tài sản của L, L mặc quần áo này khi đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại các tài sản trên, xét không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với người đàn ông chạy xe ôm (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương có hành vi mua xe mô tô của Q và Lượm trộm cắp của ông Lê Văn H và ông Bùi Minh T. Quá trình điều tra đến nay, chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B sẽ tiếp tục xác minh và xử lý sau.

- Quá trình điều tra bị hại ông Lê Văn H yêu cầu bồi thường số tiền 15.000.000 đồng, ông Bùi Minh T yêu cầu bồi thường số tiền 13.000.000 đồng, ông Lê Văn S yêu cầu bồi thường số tiền 4.000.000 đồng. Các bị cáo chưa bồi thường cho bị hại nên cần buộc bồi thường cho bị hại số tiền trên.

- Buộc các bị cáo nộp lại số tiền 5.500.000 đồng thu lợi bất chính.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không trình bày ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, không trình bày lời bào chữa cho hành vi phạm tội, lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của bị hại ông Bùi Minh T và ông Lê Văn S đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, yêu cầu các bị cáo phải bồi thường theo kết luận định giá.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào các ngày 04/8/2024; ngày 03, 12 và 13/9/2024 tại ấp B, xã T; khu phố C, thị trấn T; ấp B, xã B và tại khu phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương; Bị cáo Trương Văn L và Nguyễn Phú Q lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của các bị hại đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô hiệu Vision màu đỏ biển số 61E1-577.82 trị giá 15.000.000 đồng của ông Lê Văn H; xe mô tô hiệu Honda Wave RSX F1 màu xám đen biển số 61N1-189.28 trị giá 13.000.000 đồng của ông Bùi Minh T; xe máy hiệu Honda C50 màu xanh không biển số trị giá 3.267.000 đồng của ông Lê Văn S; 01 lồng nuôi chim đa đa và 01 con chim đa đa trống trị giá là 1.683.000 đồng của ông Ngô Tấn Đ. Tổng giá trị tài sản mà hai bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 32.950.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng số 11/CT-VKSBTU-HS ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội hai lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến Cơ quan Công an đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho

các bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Trương Văn L có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Toà án xét xử về hành vi trộm cắp tài sản. Các bị cáo không có nghề nghiệp, nghiện ma túy.

Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này bị cáo Trương Văn L là người chủ mưu, đề xuất việc phạm tội, đồng thời cũng là người thực hành tích cực. Bị cáo Nguyễn Phú Q tham gia giúp sức, đồng thời cũng là người thực hành tích cực. Khi quyết định hình phạt mức hình phạt của bị cáo L sẽ cao hơn bị cáo Q.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 con chim đa đa trống cùng 01 cái lồng tròn bằng kim loại. Ngày 12/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 1183 trả lại tài sản cho ông Đ. Ông Đ không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 69E1-564.91 do bà Trương Thị Ý là em ruột của bị cáo L đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Bà Ý để xe này ở phòng trọ trong khi đi làm. Việc L, Q sử dụng xe làm phương tiện phạm tội bà Ý không biết. Ngày 12/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 1183 trả lại xe này cho bà Ý là phù hợp quy định của pháp luật.

- Đối với 01 mũ bảo hiểm màu bạc hình dạng mũ lưỡi trai, phía trên có thanh kim loại màu trắng, phía sau có khoét lỗ hình bầu dục, phía trước mũ có chữ “fashion GRZ”; 01 mũ bảo hiểm màu trắng lưỡi trai màu đen, phía sau có chữ “xe máy An Phát”; 01 mũ bảo hiểm màu cam, lưỡi trai màu đen, bên trong có chữ “Mũ bảo hiểm thời trang cao cấp”; 01 mũ bảo hiểm màu đen, phía sau có chữ “NÓN SƠN” là tài sản của bà Trương Thị Ý. Bà Ý để tài sản này trong phòng trọ khi đi làm. Việc bị cáo L, Q lấy các nón bảo hiểm trên sử dụng làm phương tiện, vật dụng mang theo trên người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bà Ý không biết. Ngày 12/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 1183 trả lại tài sản này cho bà Ý là phù hợp quy định của pháp luật.

- Đối với xe mô tô biển số 72C1-682.25 do ông Hoàng Trung K đứng tên chủ sở hữu. Ông K khai đã bán xe này cho một cửa hàng mua bán xe máy cũ ở tỉnh Đồng Nai nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu theo quy định. Ông Trương Văn V là cha ruột của bị cáo L khai mua lại xe này tại cửa hàng mua bán xe cũ để sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 04/8/2024 ông để xe này trong phòng trọ. Việc L, Q sử dụng xe làm phương tiện phạm tội ông V không biết. Kết quả tra cứu cơ sở dữ liệu xe vật chứng tại Văn phòng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B xác định xe mô tô nói trên không trùng xe vật chứng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu gửi Đài phát T4 và truyền hình tỉnh Bình Dương để phát sóng trên sóng truyền hình và truyền thanh và gửi B đăng 03 kỳ báo liên tiếp để tìm chủ sở hữu phương tiện

đến nay không có cá nhân hay tổ chức nào đến để liên hệ làm việc liên quan đến xe mô tô trên nên trả lại cho ông V.

- Đối với 01 áo khoác màu xám, mặt bên trong màu đen và hai tay áo vải màu xanh dương, 01 áo khoác màu đen trên ống tay áo các đoạn vải màu xám và chữ “NANDH”; 01 áo dài tay màu đỏ sọc đen, phía trong có chữ “Polo”, 01 quần dài jean màu xanh xám, rách hai đầu gối là tài sản của L, L mặc quần áo này khi đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo không yêu cầu nhận lại, xét không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với người đàn ông chạy xe ôm (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương có hành vi mua xe mô tô của Q và Lượm trộm cắp của ông Lê Văn H và ông Bùi Minh T. Quá trình điều tra đến nay, chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B sẽ tiếp tục xác minh và xử lý sau là phù hợp quy định pháp luật.

- Quá trình điều tra bị hại ông Lê Văn H yêu cầu bồi thường số tiền 15.000.000 đồng, ông Bùi Minh T yêu cầu bồi thường số tiền 13.000.000 đồng, ông Lê Văn S yêu cầu bồi thường số tiền 4.000.000 đồng. Các bị cáo chưa bồi thường cho bị hại nên cần buộc bồi thường cho bị hại số tiền trên.

- Buộc các bị cáo nộp lại số tiền 5.500.000 đồng thu lợi bất chính.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 106, 136, 260, 268, 269, 290, 292, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trương Văn L và Nguyễn Phú Q phạm Tội trộm cắp tài sản.

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trương Văn L 02 (Hai) năm 06 (S1) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú Q 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

- Buộc bị cáo Trương Văn L và Nguyễn Phú Q nộp lại số tiền 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho ông Trương Văn V 01 xe mô tô biển số 72C1-682.25, số máy: 22S2014996, số khung: RLCN22S208Y014996;

- Tịch thu tiêu huỷ 01 áo khoác màu xám, mặt bên trong màu đen và hai tay áo vải màu xanh dương, 01 áo khoác màu đen trên ống tay áo các đoạn vải màu xám và chữ “NANDH”; 01 áo dài tay màu đỏ sọc đen, phía trong có chữ “Polo”, 01 quần dài jean màu xanh xám, rách hai đầu gối;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Trương Văn L và Nguyễn Phú Q liên đới bồi thường cho ông Lê Văn H số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng); bồi thường cho ông Bùi Minh T số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng); bồi thường cho ông Lê Văn S số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

4. Về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm:

Các bị cáo Trương Văn L và Nguyễn Phú Q phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và liên đới chịu 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; bị hại có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo (02);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (02);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD (01);
- Lưu: VT, HSPA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Quyết